

IntroL1 - Chinese Language 汉语hànyǔ and Dialects
方言Fāngyán

Match left with right side of picture

1. zhōng guó

中国



2. tái wān

台湾



3. hàn yǔ

汉语

dialect

4. zhōng wén

中文



5. fāng yán

方言



6. běi jīng

北京



7. shàng hǎi

上海



8. tái běi

台北



9. xiāng gǎng

香港



10. shuō

说



11. xué

学

